

# QUAN ĐIỂM MÁC XIT VỀ DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

NGŨ KIM THỐ\*

Ngày nhận bài: 25/05/2017; ngày sửa chữa: 06/06/2017; ngày duyệt đăng: 08/06/2017.

**Abstract:** Democracy and socialism democracy play an important role in socio-economic development of our country, contributing to accelerating the industrialization and international integration. Democracy under Marxism has been applied flexibly to our country's context based on power of people and for the benefits of people with aim to promote creativity of people and national unity.

**Keywords:** Democracy, viewpoints of Marxism on democracy, socialism democracy.

## 1. Sự hình thành và phát triển khái niệm dân chủ (DC)

**1.1. Khái niệm “dân là gốc” trong Triết học phương Đông.** Trong *Triết học Trung Quốc cổ đại*, tư tưởng này biểu hiện đặc thù dưới hình thức tư tưởng “dân là gốc”. Mệnh đề “dân là gốc nước” xuất hiện lần đầu tiên trong *Kinh Thư*, một trong những tác phẩm cổ nhất của người Trung Quốc. Khổng Tử (551-479 TCN) đã tiếp thu, kế thừa, phát triển tư tưởng “dân là gốc nước” trong *Kinh Thư* và bổ sung những nội dung mới, đưa ra yêu cầu quan trọng là: “Nước phải lấy dân làm gốc”. Khi phát triển tư tưởng “dân là gốc”, Mạnh Tử (371-289 TCN) đã mạnh dạn nêu lên một tư tưởng mới so với thời đại của ông - tư tưởng “dân vi quý” (dân là đáng quý nhất). Ý thức được sức mạnh của dân, Tuân Tử (315-230 TCN) cũng nêu một luận điểm mới, có thể coi đây là một sự phát triển về mặt lí luận, đỉnh cao trong sự phát triển của tư tưởng “dân là gốc” trong *Triết học Trung Quốc cổ đại*, đó là tư tưởng coi dân có sức mạnh của kẻ “đẩy thuyền” và “lật thuyền”.

Dân tộc Việt Nam là một cộng đồng người được hình thành rất sớm trong lịch sử. Ra đời và phát triển trong cuộc đấu tranh quyết liệt chống thiên tai và giặc ngoại xâm, cho nên dân tộc ta sớm có truyền thống đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau. Từ xa xưa trong dân gian đã có những câu ca dao phản ánh về yếu tố DC và tinh thần đoàn kết, tinh cộng đồng của nhân dân, như: “*Một cây làm chẳng nên non/Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*”. Ví dụ, điển hình về yếu tố “DC” là Hội nghị Diên Hồng (thời nhà Trần), triều đình đã tranh thủ lòng dân, trưng cầu ý dân xem “nên hòa hay nên đánh” và sau đó đã quyết định theo ý dân.

Lý Thường Kiệt, trong lời nói cũng như việc làm, luôn thể hiện rõ tinh thần coi “dân là gốc”. Trong bài *Văn lệ bố khi đánh Tống*, ông viết: “Trời sinh ra dân chúng vua hiền tất hòa mục, đạo làm chủ cốt ở nuôi

dân”. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (thời Trần) là dựa vào dân, coi dân là gốc của nước. Ông nói: “... Khoan thư sức dân để làm kế sâu gốc bền rễ, đó là thượng sách để giữ nước”. Khoan thư sức dân là không lạm dụng sức dân vào những việc không cần thiết, là “sử dân dĩ thời”, phải chăm lo cho đời sống của muôn dân, qua đó để tranh thủ được sự đồng lòng của dân. Nhận thức rõ được sức mạnh của dân và chủ trương một nền chính trị nhân nghĩa, Nguyễn Trãi đã phấn đấu suốt đời để thực hiện chính sách thân dân, vì dân. Ông cho rằng, cứu nước trước hết là cứu dân và chính dân phải là người tự cứu lấy mình, nên ông đã phát động một cuộc chiến tranh nhân dân, mọi người dân đều cầm vũ khí chống giặc Minh.

**1.2. Khái niệm “dân chủ” trong Triết học phương Tây.** Democritos (460-370 TCN) là đại diện của phái chủ nô DC, bảo vệ cho chế độ DC chủ nô và quyền lợi chung của các công dân tự do. Theo ông, nền tảng của chế độ DC chủ nô là hình thức DC của nhà nước chủ nô, là nhà nước cộng hòa dân cử. Nhà nước có nhiệm vụ duy trì trật tự và điều hành hoạt động xã hội, trừng phạt những kẻ vi phạm pháp luật và các chuẩn mực đạo đức. Còn Platon (427-347 TCN) là đại diện cho lợi ích của giới chủ nô quý tộc, chống lại thể chế nhà nước DC kiểu nhà nước Aten. Tuy nhiên, ông lại cho rằng, hình thức “nhà nước cộng hòa” là nhà nước lí tưởng. Platon đã đưa ra hình mẫu về nhà nước lí tưởng của mình; trong đó, chế độ sở hữu tư nhân bị xóa bỏ nhưng vẫn duy trì chế độ đẳng cấp: các nhà triết học điều hành xã hội, các vệ quân bảo vệ xã hội, nông dân, thợ thủ công làm ra của cải để nuôi xã hội, việc duy trì các hoạt động của nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc DC trực tiếp, nhưng chỉ trong khuôn khổ của từng đẳng cấp.

Tư tưởng DC “nảy nở” và phát triển mạnh mẽ vào

\* Trường Cao đẳng Hậu Giang

thời kì Phục hưng - cận đại. Các nhà xã hội chủ nghĩa (XHCN) không tưởng như T. Morơ, Campanella chủ trương xây dựng một xã hội lí tưởng, trong đó không có sở hữu tư nhân, mọi người được sống tự do, bình đẳng. Các nhà khai sáng Pháp thế kỉ XVIII là đại diện của tư tưởng DC tư sản. Họ cho rằng, nhà nước là kết quả của sự hiệp thương giữa các công dân, là nhà nước “khế ước xã hội”, nên quyền lực thuộc về nhân dân. G. Rút-xô (1712-1778) là đại biểu xuất sắc của tư tưởng DC tư sản thời kì này. Khi nghiên cứu lịch sử phát triển của xã hội loài người, ông cho rằng, xã hội phải trải qua 3 giai đoạn:

- *Giai đoạn “trạng thái tự nhiên”* là giai đoạn đầu tiên và lâu dài nhất của lịch sử. Ở giai đoạn này, chưa có sở hữu tư nhân, chưa có sự phân biệt địa vị xã hội nên con người sống tự do và bình đẳng. Đây được coi là thời kì bình yên và hạnh phúc nhất của loài người.

- *Giai đoạn “trạng thái công dân”* là kết quả tất yếu của sự phát triển sản xuất vật chất và cải tiến công cụ lao động. Ở giai đoạn này, đã xuất hiện sở hữu tư nhân, có sự phân hóa giàu nghèo, sự áp bức bóc lột và đầy rẫy những bất công xã hội. Để duy trì trật tự xã hội, điều chỉnh các hoạt động của cá nhân, nhà nước đã xuất hiện với tính cách là một “khế ước xã hội” được các công dân thỏa thuận “thâm lặng” với nhau. Tuy nhiên, trong xã hội có sở hữu tư nhân, nhà nước khế ước xã hội dần dần bị tha hóa, trở thành phương tiện hợp pháp hóa sở hữu tư nhân và các bất công xã hội.

- *Trạng thái thứ ba* là thông qua cách mạng xã hội để đưa xã hội trở về trạng thái tự nhiên, nhưng ở trình độ cao hơn; trong đó, mọi bất công và tệ nạn xã hội bị xóa bỏ, kỉ cương xã hội được lập lại, tự do, bình đẳng được khôi phục, nhân dân xây dựng một “khế ước mới” nhằm phục vụ quyền lợi cho mọi người. Nhà nước ở giai đoạn này là chế độ DC cộng hòa, chính quyền lập pháp thuộc về nhân dân và phục vụ toàn dân. Tuy coi sở hữu tư nhân là nguồn gốc của mọi bất công xã hội nhưng G. Rút-xô vẫn cho rằng cần duy trì sở hữu tư nhân ở một mức độ nhất định, đủ đảm bảo để cạnh tranh và phát triển.

Theo Mongtexkier, nhà nước khế ước có sau so với công dân và xã hội, nên cần thiết phải có sự kiểm tra, giám sát của xã hội, công dân đối với nhà nước. Để làm được việc đó, theo ông, cần chia nhỏ quyền lực nhà nước ra thành các quyền lực độc lập với nhau là: *quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp* theo Cơ chế “tam quyền phân lập”.

Hiện nay, các nhà tư tưởng tư sản vẫn đang tìm cách biện hộ cho nền DC của mình. Họ tuyên truyền về thứ DC chung chung, vì theo họ, đã là DC thì ở đâu cũng

giống nhau, không có DC tư sản hay DC XHCN. Họ tìm cách bôi nhọ nền DC của các nước XHCN, gọi đó là chế độ “toàn trị”, chế độ “tập quyền”. Họ kêu gọi phải “DC hóa” các nước XHCN mà thực chất là muốn áp đặt trật tự DC tư sản, DC “kiểu Mĩ” cho các nước khác.

### **1.3. Khái niệm “dân chủ xã hội chủ nghĩa”.**

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ rõ, không có DC chung chung, mà DC bao giờ cũng mang tính giai cấp. Dưới chế độ chủ nghĩa xã hội, khi mà nhân dân lao động đã trở thành chủ nhân thực sự của xã hội, những tư liệu sản xuất chủ yếu đã thuộc quyền sở hữu của toàn dân, Đảng Cộng sản trở thành đảng cầm quyền, chủ nghĩa Mác-Lênin trở thành ý thức hệ chính thống thì nguyên tắc tập trung DC phải trở thành nguyên tắc tổ chức, xây dựng và hoạt động không chỉ của riêng Đảng Cộng sản mà của toàn thể hệ thống chính trị, như: Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội khác...

Khi thực hiện nguyên tắc tập trung DC cần phải tránh 2 thái cực sau: - Bóp nghẹt DC, hạn chế DC, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, làm cho tập trung DC biến thành tập trung quan liêu; - DC tùy tiện, không tôn trọng các quyết định của cấp trên, coi thường kỉ cương pháp luật, làm cho DC biến thành “tự do vô chính phủ”.

## **2. Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về DC và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về DC**

**2.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về DC.** Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác hiểu khái niệm DC trước hết với tính cách là một khái niệm chính trị, chỉ chế độ nhà nước, trong đó nhân dân là người nắm quyền (DC là quyền lực thuộc về nhân dân). Ph.Ăngghen đã không thừa nhận chế độ thị tộc là một thể chế DC, vì đó chưa phải là một chế độ chính trị, mà ông gọi đây là nền “DC quân sự”. Sau này, V.I.Lênin đã khẳng định lại luận điểm của Ph.Ăngghen, coi DC là một chế độ chính trị. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, DC chỉ thực sự bắt đầu xuất hiện dưới chế độ chiếm hữu nô lệ, mặc dù một số yếu tố DC đã có từ thời nguyên thủy. Khi giải thích về hội nghị thị tộc, Ph.Ăngghen đã sử dụng thuật ngữ DC nhưng chỉ theo nghĩa so sánh để giúp chúng ta hình dung về cơ chế hoạt động của hội nghị này.

Ngoài nội dung chính trị, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, DC còn luôn gắn liền với khát vọng tự do, bình đẳng, công bằng, bác ái của con người, bởi vấn đề DC, xét đến cùng là vấn đề về vai trò của con người, chủ quyền của con người và giải phóng con người để đi đến tự do, bình đẳng cho mỗi cá nhân. Trên cơ sở kế thừa di sản của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã có công

rất lớn trong việc làm rõ bản chất giai cấp của DC, chỉ ra sự khác biệt về nguyên tắc giữa DC tư sản và DC XHCN; qua đó, đề xuất những nguyên tắc, cách thức, con đường để thực hiện DC XHCN.

Theo V.I.Lênin, DC là quyền làm chủ phải thuộc về nhân dân, nhân dân phải được làm chủ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế đến chính trị, xã hội. V.I.Lênin đã làm sáng tỏ con đường biện chứng của quá trình phát triển DC: “*Từ chuyên chế đến DC tư sản; từ DC tư sản đến DC vô sản; từ DC vô sản đến không còn DC nữa*” [1; tr 206]. Cũng như Ph. Ăngghen, V.I. Lênin nhấn mạnh đặc biệt tính chất giai cấp của DC. Ông đã nêu ra một trong những tiêu chí phân biệt DC vô sản với các nền DC trước đó: “*DC vô sản là chế độ thống trị của đa số với thiểu số, vì lợi ích của đa số...*” [2; tr 164]. Để xây dựng và thực hiện DC XHCN, V.I. Lênin đã đề xuất một loạt những nguyên tắc và giải pháp quan trọng, như: chế độ bầu cử DC, chế độ kiểm tra, giám sát DC, DC trong Đảng, nguyên tắc tập trung DC. Những chỉ dẫn về DC của V.I.Lênin vẫn còn giữ nguyên giá trị đối với chúng ta hiện nay.

**2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về DC.** Tư tưởng DC là một trong những giá trị quan trọng được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm phát triển, nhất là sau khi Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công. Trong tư tưởng của Người, DC có nghĩa là dân làm chủ, dân phải trở thành người chủ thật sự của đất nước, cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Suốt cuộc đời, Người hi sinh quên mình để phấn đấu cho lợi ích của nhân dân, cho lợi ích của cách mạng; Người luôn mong muốn sao cho dân ta “*ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*” [3; tr 187]. Trước lúc đi xa, Người vẫn luôn tâm niệm: “*Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, DC và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*” [4; tr 614].

**2.3. Quan điểm, đường lối của Đảng ta về DC.** Từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng, tư tưởng DC đã dần dần được cụ thể hóa và thể chế hóa qua các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và các nghị định, quyết định của Nhà nước.

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa VI (3/1990) đã ra *Nghị quyết về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ*

*giữa Đảng và nhân dân.* Đánh giá tình trạng của công tác quần chúng, Hội nghị đã chỉ rõ: “*Từ khi Đảng lãnh đạo chính quyền trên phạm vi cả nước, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân bị giảm sút, có lúc có nơi khá nghiêm trọng. Bên cạnh số đông cán bộ, đảng viên vẫn giữ được phẩm chất cách mạng và gắn bó với nhân dân, một bộ phận cán bộ, đảng viên mang nặng bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, chuyên quyền độc đoán, ức hiếp nhân dân, tham ô, hối lộ, sống xa hoa, lãng phí. Các đoàn thể quần chúng cũng bị quan liêu hóa, hành chính hóa, không đổi mới nội dung và phương pháp tập hợp các tầng lớp nhân dân; không ít tổ chức cơ sở hoạt động thất thường hoặc không hoạt động, nhiều đoàn viên, hội viên không thiết tha gắn bó với đoàn thể của mình*” [5].

Để khắc phục tình trạng trên, Hội nghị đã nêu 4 quan điểm chỉ đạo: - Phải coi cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân; - Động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; - Phải đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân; - Phải coi công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

Trong số 5 bài học kinh nghiệm được rút ra tại Đại hội lần thứ VII của Đảng, bài học thứ 4 là phát huy ngày càng sâu rộng nền DC XHCN... nhưng quá trình đó phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc phù hợp với tình hình chính trị - xã hội nói chung, có nghĩa là DC phải gắn liền với kỉ luật, kỉ cương, trong khuôn khổ của pháp luật. Kiên quyết đấu tranh chống DC hình thức cũng như DC cực đoan dẫn đến làm tổn hại lợi ích của nhân dân.

Từ thực tiễn của 10 năm đổi mới, Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã rút ra 6 bài học kinh nghiệm; trong đó, bài học thứ 2 và thứ 4 là sự phát triển tiếp theo của bài học “*lấy dân làm gốc*”. Tiếp tục đường lối DC nhất quán, Đại hội lần thứ IX của Đảng khẳng định: “*Phát huy DC, giữ vững kỉ luật, kỉ cương, tăng cường pháp chế... Thực hiện tốt Quy chế DC, mở rộng DC trực tiếp ở cơ sở*”. Đại hội lần thứ XI của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “*Phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân và các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện. Nâng cao năng lực và tạo cơ chế để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, nhất là DC trực tiếp để phát huy mạnh mẽ mọi khả năng sáng tạo và bảo đảm đồng thuận cao trong xã hội, tạo động lực phát triển đất nước*” [6; tr 91-147]; còn trong *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2011-2015 và phương* (Xem tiếp trang 39)

học vào thực tế. Do đó, tổ chức hoạt động học tập thực tế là một trong những biện pháp hữu hiệu để phát huy năng lực và phẩm chất của người học. Tùy thuộc vào đối tượng tham gia bồi dưỡng, giảng viên có thể cân nhắc lựa chọn địa điểm thực tế cũng như xây dựng kế hoạch học tập cho phù hợp. Chẳng hạn, với CBQL ở ngoại thành, chưa tiếp cận được nhiều mô hình quản lý mới thì nên tổ chức cho họ tham quan thực tế tại một số trường tiểu học có mô hình quản lý hiện đại để học hỏi thêm kinh nghiệm. Mỗi buổi học tập thực tế đều có kế hoạch chi tiết và có hướng dẫn đánh giá thu hoạch. Học viên căn cứ vào kế hoạch học tập thực tế để triển khai các hoạt động, từ đó thu thập thêm các kinh nghiệm quản lý đồng thời có thể đối chiếu, đánh giá những gì đã học với hoạt động thực tế trong quản lý nhà trường.

\*\*\*

Công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL của nhà trường phổ thông nói chung và của nhà trường tiểu học nói riêng luôn là vấn đề được các nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục quan tâm. Việc xây dựng các biện pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng CBQL trường tiểu học không chỉ giúp người học phát huy năng lực quản lý của bản thân mà còn đảm bảo chất lượng bồi dưỡng. Các biện pháp trên có sự tương tác lẫn

nhau, vì vậy nếu kết hợp một cách nhịp nhàng, đúng thời điểm, đúng đối tượng thì sẽ góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu bồi dưỡng. Để các biện pháp trên thực sự phát huy tác dụng cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục với Phòng GD-ĐT các quận/huyện và Sở GD-ĐT; đồng thời mỗi cán bộ, giảng viên trong nhà trường cần chủ động học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác bồi dưỡng. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (2011). *Kế hoạch 111/KH-UB ngày 19/9/2011 về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục Thủ đô giai đoạn 2011-2016*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 8/4/2011 của Bộ GD-ĐT ban hành quy định về Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học*.
- [3] Trần Kim Dung (2006). *Quản trị nguồn nhân lực*. NXB Thống Kê.
- [4] Đặng Thành Hưng (2012). *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 12, tr 47.
- [5] Phạm Xuân Hùng (2013). *Phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đại học tiếp cận khung năng lực*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 48, tr 72.

## Quan điểm Mácxit về dân chủ...

(Tiếp theo trang 27)

*hướng, nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020*, quan điểm phát triển được Đảng ta nhấn mạnh với yêu cầu cao hơn: “*Phát huy mạnh mẽ quyền DC của người dân trong hoàn thiện và thực thi pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển KT-XH. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân*” [7; tr 270].

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân dưới nhiều hình thức DC khác nhau. Để bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, nhiều phương hướng, giải pháp đã được Nghị quyết Đại hội XII đưa ra nhằm thúc đẩy việc phát huy DC XHCN một cách toàn diện.

\*\*\*

DC và DC XHCN ngày càng có ý nghĩa và giữ vị trí quan trọng trong quá trình phát triển KT-XH, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. DC theo quan điểm Mácxit đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng vào tình hình đất nước ta là phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò

làm chủ, tinh thần sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Quan điểm, đường lối DC của Đảng ta là nhất quán, liên tục. DC được Đảng và Nhà nước ta coi là một trong những mục tiêu và động lực cơ bản để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] V. I. Lê-nin (2005). *Toàn tập*, tập 33. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] V. I. Lê-nin (2005). *Toàn tập*, tập 33. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 15) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1990). *Nghị quyết 08B-NH/HNTW ngày 27/03/1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

(Tháng 6/2017)